**Use Case “Xem thông tin xe đạp”**

1. **Mã use case**

UC001

1. **Mô tả ngắn**

Use case này mô tả các tương tác giữa người dùng và phần mềm EBR khi người dùng muốn xem thông tin chi tiết của chiếc xe đạp đã chọn.

1. **Các tác nhân**
   1. **Khách hàng**
2. **Tiền điều kiện**

Khách hàng chọn xem 1 bãi xe cụ thể

1. **Luồng sự kiện cơ bản**

Step 1. Khách hàng chọn xem 1 bãi xe xe cụ thể từ danh sách bãi xe

Step 2. Hệ thống trả về thông tin bãi xe được chọn

Step 3. Khách hàng chọn xem thông tin chi tiết xe trong bãi

Step 4. Hệ thống trả về thông tin chi tiết của xe được chọn

1. **Luồng sự kiện thay thế**

Không

1. **Dữ liệu đầu vào**

Không

1. **Dữ liệu đầu ra**

*Table 1 - Dữ liệu đầu ra là thông tin chi tiết của chế độ xem xe đạp*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Định dạng hiển thị | Ví dụ |
| 1. | Biển số xe | Thông tin biển số xe được chọn |  | 18H8-5733 |
| 2. | Vị trí | Vị trí bãi để xe hiện tại |  | Bãi xe 1 |
| 3. | Lượng pin còn lại | Phần trăm pin còn lại của xe nếu xe là xe điện | * Số dương với biểu tượng phần trăm * Căn trái | 60.0% |
| 4. | Thời gian còn lại | Thời gian xe còn có thể hoạt động cho đến khi hết pin | Phút | Còn 180 phút |
| 5. | Tốc độ | Tốc độ tối đa mà xe có thể đạt được | Đơn vị: Km/h | 30 Km/h |
| 6. | Số kilomet còn lại | Số kilomet tối đa xe có thể đi được cho đến khi hết điện (nếu là xe điện) | * “-1” nếu không phải xe điện * Số nguyên dương, dấu chấm ngăn cách phần thập phân | 20.5 |

1. **Hậu điều kiện**

Không